TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. NHA TRANG **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **01**/2023/QĐCNTT	*Nha Trang, ngày 30 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án

Căn cứ Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận của ông Nguyễn Văn B và bà Trần Thị Ngọc N

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 12 năm 2022, về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản của ông Nguyễn Văn B.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 01 năm 2023 về sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

* Ông Nguyễn Văn B; Địa chỉ: 33 Y, phường V, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

* Bà Trần Thị Ngọc N; Địa chỉ: 168A M, phường T, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc tự nguyện thỏa thuận, thống nhất của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 01 năm 2023 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Công nhận sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 01 năm 2023, cụ thể như sau:

Ngày 05/11/2020, ông Nguyễn Văn B cho bà Trần Thị Ngọc N vay số tiền 2.930.000.000đ *(hai tỷ, chín trăm ba mươi triệu đồng)*, thời hạn vay: 12 tháng; Phương thức trả tiền vay: bằng tiền mặt một lần; Mục đích vay: để kinh doanh; Không lãi suất.

Nay bà Trần Thị Ngọc N có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Văn B số tiền nói trên, cụ thể:

Ngày 30/4/2023 thánh toán 1.500.000.000đ *(một tỷ, năm trăm triệu đồng);*

Ngày 31/12/2023 thánh toán 1.430.000.000đ *(một tỷ, bốn trăm ba mươi triệu đồng);*

** Quy định chung: Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ của mình thì phải trả lãi đối với số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không đợc vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại*

khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

**Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

[2] Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND thành phố Nha Trang;
- Chi cục THADS thành phố Nha Trang;
- Lưu TA

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nam Hoa